

KẾ HOẠCH GD CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
 Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 06/10 đến ngày 31/10/2025

TT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Ghi chú
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				Ghi chú
a, Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào thở ra; Thổi nơ, - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Ngồi xổm đứng lên	- Tập các động tác kết hợp bài hát “Tập thể dục” - Hô hấp: : Hít vào thở ra; Thổi nơ - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Ngồi xổm đứng lên - 5 ngón tay, Trán cầm tai, bóng bay, oản tù tì	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	- Đi trong đường hẹp	* Hoạt động học - Đi trong đường hẹp + Trò chơi: Đuổi bóng	
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập:	- Trườn về phía trước - Ném xa bằng 1 tay. - Bật về phía trước.	* Hoạt động học - Trườn về phía trước + Trò chơi: Xe chỉ luân kim - Ném xa bằng 1 tay. + Trò chơi: Mèo đuổi chuột - Bật về phía trước + Trò chơi: Trời mưa	
6	Trẻ thực hiện được các vận động - Xoay tròn cổ tay.	Quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.	* Hoạt động chơi - Trò chơi: Mười ngón tay; xếp hình	
7	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:	- Xếp chồng 8 - 10 khối không đồ. - Cài, cởi cúc, khóa quần. - Kỹ năng buộc dây giày.	- Góc xây dựng: Xây hàng rào, xếp nhà, xếp hình người... - Dạy trẻ kỹ năng cài, cởi cúc (khóa) quần. - Dạy trẻ kỹ năng buộc dây giày.	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	Trẻ nói đúng tên một	Nhận biết một số	* Hoạt động học	

	số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh. (thịt, cá, trứng, sữa, rau...) để tốt cho bản thân	thực phẩm và món ăn quen thuộc của địa phương (Thịt, cá, trứng, sữa, gà rang, măng, khoai, sắn, ngô...)	- DD&SK: Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video một số thực phẩm và món ăn quen thuộc của địa phương (Thịt, cá, trứng, sữa, gà rang, măng, khoai, sắn, ngô...) - Dạy trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất - Dạy trẻ cách đánh răng, lau mặt, súc miệng - Dạy trẻ kỹ năng tháo tất, cởi quần. - Rèn luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe (đội mũ khi trời nắng, mặc áo ấm khi trời lạnh,...) - Dạy trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm (sốt, ho, sổ mũi, hắt hơi...) - Dạy trẻ lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh, bảo vệ các bộ phận nhạy cảm trên cơ thể (ST). - Dạy trẻ không tự lấy thuốc uống, không leo trèo bàn ghế, lan can. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Ai chọn đúng, chọn nhanh; Trời nắng, trời mưa, rửa tay	
9	Trẻ kể được tên một số món ăn hàng ngày	Nhận biết một số món ăn truyền thống của dân tộc (Cơm nếp, xôi, cá nướng, nộm măng...)		
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất		
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt, súc miệng - Tập tháo tất, cởi quần		
12	Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.			
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở. uống nước đã đun sôi, khi ăn không nói chuyện...	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe		
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (sốt, ho, sổ mũi, hắt hơi...)		

17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can.	- Phòng tránh, bảo vệ các bộ phận nhạy cảm trên cơ thể - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can.	- Trò chơi mới: Cửa hàng thực phẩm; Bé thích ăn gì?	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
A, Khám phá khoa học				
18	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	* Hoạt động học - Khám phá về các giác quan của bé (ST) * Hoạt động chơi - Trò chơi: 5 ngón tay ngoan - Thí nghiệm trứng chìm, trứng nổi; Trải nghiệm với các giác quan (ST),... - Góc sách, truyện: Xem tranh ảnh, làm album về chủ đề trường Mầm non.	
19	Trẻ có thể sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng trong chủ đề bản thân			
20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.			
21	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm	* Hoạt động học - Tách, gộp nhóm có số	

	cùng loại có tổng trong phạm vi 2.	đến 2.	lượng 2 - Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân. - Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước phía sau của bản thân. - Trò chơi: Thi xem ai chọn đúng, nhà của tôi	
30	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.	Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.		
34	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	* Hoạt động chơi - TCM: “Tay phải, tay trái của bé.” - Góc toán : Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân ; Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước phía sau của bản thân; Tách, gộp nhóm có số lượng 2	

C, Khám phá xã hội

35	Tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân trẻ khi được hỏi, trò chuyện	Tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	* Hoạt động học - Bé giới thiệu về mình	
----	---	---	---	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

41	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	* Hoạt động học - Thơ: Cái lưỡi, Tập thể dục. - Truyện: “Mỗi người một việc”	
43	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về bản thân	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	* Hoạt động chơi - Đồng dao: Hai bàn tay - Trò chơi: Bạn biết tôi là ai	
45	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ hoạt động, đặc điểm chỉ về bản thân	Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? Để làm gì? khi nào?	- Thực hành bé giới thiệu về mình - TCTV: đôi tai, đôi mắt, đôi tay, đôi chân, cái mũi, cái mồm...cơ quan thính giác, vị giác, thị giác, khứu giác, xúc giác...	
46	Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép trong chủ đề bản thân	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn trong chủ đề bản thân.	- Hoạt động phòng thư viện, góc thư viện: Xem sách, tranh, lật mở trang sách...Xem sách, truyện	
48	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao:	- Đọc thơ: Cái lưỡi; Tập thể dục		

		- Đồng dao: Hai bàn tay	làm Anbum về chủ đề bản thân ... Xem tranh, ảnh, sách, làm anbum về chủ đề bản thân.	
49	Trẻ có thể kể lại truyện đã được nghe với sự giúp đỡ của cô giáo trong câu chuyện.	Nghe hiểu nội dung truyện kể " Mỗi người một việc "	- Xem truyện tranh Ebook: Đèn tín hiệu giao thông, Ngồi xe an toàn.	
51	Trẻ sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa trong giao tiếp khi hỏi về bản thân	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong chủ đề bản thân	- Xem phim hoạt hình 'Tôi yêu Việt Nam (Giao thông thông thoáng, Dòng sông xe cộ, Thế giới kẹo mút, Truy tìm kho báu-Biển cấm và đường cho người đi bộ)	
53	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh ảnh trong chủ đề bản thân	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. - Giữ gìn sách		
55	Trẻ thích vẽ, 'viết' nguệch ngoạc về chủ đề bản thân	Tiếp xúc với chữ, sách truyện		

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

56	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	Tên, tuổi, giới tính, dân tộc	* Hoạt động học - Cảm xúc của bé * Hoạt động chơi - Xem tranh video về những hình ảnh buồn, vui, sợ hãi.. - Góc phân vai: cô giáo, mẹ con, gia đình - Trò chơi mới: Tôi vui tôi buồn. -Trò chuyện, xem tranh, ảnh, video về những điều bé buồn, vui... - Trò chơi: Tìm bạn thân - Dạy trẻ kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định. - Dạy trẻ tiết kiệm điện, nước (Ra khỏi phòng tắt quạt, điện)	
57	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	Những điều bé thích, không thích.		
59	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	Trẻ thực hiện được một công việc đơn giản (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)		
65	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được hỏi về bản thân trẻ	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).		
66	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	Chờ đến lượt.		
67	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	Chơi hoà thuận với bạn.		
69	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bỏ rác đúng nơi quy định.		

		- Tiết kiệm điện, nước (Ra khỏi phòng tắt quạt, điện)		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
70	Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	Bộc lộ cảm xúc (vui, buồn, thích thú...) khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học - Dạy hát “Mừng sinh nhật”; VĐMH “Tay thơm, tay ngoan; Tập thể dục” - Nghe hát: Sinh nhật hồng; Hoa bé ngoan, Mời bạn ăn, Múa cho mẹ xem. - Trò chơi âm nhạc: Đoán tên bạn hát, Ai nhanh nhất, Tai ai tinh; chuông reo ở đâu * Hoạt động chơi - Hát dân ca “Xoè hoa”.	
71	Trẻ biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
72	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề bản thân	Nghe các bài hát, bản nhạc thiếu nhi: Sinh nhật hồng; Thật đáng chê, Mời bạn ăn		
73	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát " Mừng sinh nhật"	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát " Mừng sinh nhật"		
74	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc:		
75	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý của cô trong chủ đề bản thân	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm trong chủ đề bản thân	* Hoạt động học - Chấm màu áo hoa của bé * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Vẽ, dán, xếp đầu, thân, các loại quả, bạn.... mà trẻ thích.	
76	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản trong chủ đề bản thân	- Sử dụng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản trong chủ đề bản thân	- Góc tạo hình: Tô, vẽ, Làm album về bản thân, vẽ, nặn, xếp, xé dán đơn	

77	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản trong chủ đề bản thân	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản trong chủ đề bản thân	giản	
78	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn đất nặn để tạo thành các sản phẩm về các bánh			
79	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản trong chủ đề bản thân			
81	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc trong chủ đề bản thân	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc trong chủ đề bản thân	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc: Trẻ vận động minh họa với bài hát, bản nhạc: Tay thơm, tay ngoan,; tập thể dục	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(Ký duyệt)

Ngày 28 tháng 09 năm 2025
NGƯỜI LẬP

Phạm Tuyết Thanh

Nguyễn Thanh Thương Bạc Thị Mến

